| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN HỒNG**<br>TỈNH ĐỒNG THÁP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 19/2025/DS-ST
Ngày: 29-5-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bé Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lương Thị Anh Đào;

Ông Hồ Chí Trường.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Định - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14-5-2025 và ngày 29-5-2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số B N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Đức Thạch D: Lê Thanh T, chức vụ: Trưởng phòng G.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thanh T: Trần Tuấn A, sinh năm 1991, chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân – Chi nhánh Đ – Phòng G.

Cùng địa chỉ: A, Nguyễn H, khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Bùi Anh N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

*(Anh Tuấn A1 có mặt tại phiên tòa; A không có lý do).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần S là anh Trần Tuấn A: Anh Bùi Anh N với Ngân hàng Thương mại cổ phần S có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 21-4-2022 với hình thức cấp thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng 25.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng. Sau khi được cấp thẻ thì anh N đã thực hiện các giao dịch và thanh toán nhiều lần nên anh N còn dư nợ thẻ gốc 26.747.882 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 09-10-2024 là 2.034.560 đồng, tổng cộng gốc, lãi là 28.782.442 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 10-10-2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng.

Tại phiên tòa anh Trần Tuấn A là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Bùi Anh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền gốc còn thiếu là 25.000.000đồng, tiền lãi, tiền phí tính đến ngày 29-5-2025 là 12.364.586 đồng, trong đó: lãi 9.307.847 đồng, phí 3.056.739đồng, tổng cộng gốc, lãi, phí là 37.364.586 đồng và tiếp tục tính lãi, phí kể từ ngày 30-5-2025 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 21-4-2022 đến khi anh N hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Bị đơn anh Bùi Anh N: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S về việc yêu cầu anh Bùi Anh N phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm Hợp đồng tín dụng: 1987736 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 29-5-2025 là 37.364.586 đồng. Trong đó: Nợ gốc 25.000.00đồng; Nợ lãi là 9.307.847đồng, tiền phí là 3.056.739 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Bùi Anh N vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Bùi Anh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vay còn thiếu gốc là 25.000.000 đồng, tiền lãi, tiền phí tính đến ngày 29-5-2025 là 12.364.586 đồng, trong đó: lãi 9.307.847 đồng, phí 3.056.739 đồng, tổng cộng gốc, lãi, phí là 37.364.586đồng và tiếp tục tính lãi, phí kể từ ngày 30-5-2025 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 21-4-2022 đến khi anh N hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Xét thấy: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Bùi Anh N và việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đảm bảo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh Bùi Anh N không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S cũng như không phản đối gì đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S nên yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S là có đủ căn cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thực hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. 4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc"*.

Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*.

Từ những phân tích trên chứng tỏ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S buộc anh Bùi Anh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vay còn thiếu gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi, tiền phí tính đến ngày 29-5-2025 là 12.364.586 đồng, trong đó: lãi 9.307.847 đồng, phí 3.056.739 đồng, tổng cộng gốc, lãi, phí là 37.364.586 đồng và tiếp tục tính lãi, phí kể từ ngày 30-5-2025 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 21-4-2022 đến khi anh N hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

[3] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Bùi Anh N phải có nghĩa vụ chịu 1.868.229 làm tròn 1.868.000 đồng án phí.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí nên được nhận lại 720.000 đồng (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0010379 ngày 12-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (do Trần Tuấn A nộp thay).

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 26, 35, 39, 91, 92, 144, 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 351, 352, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 100, Điều 103, Điều 107 và khoản 2 Điều 209 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc anh Bùi Anh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vay còn thiếu gốc 25.000.000đồng, tiền lãi, tiền phí tính đến ngày 29-5-2025 là 12.364.586 đồng, trong đó: lãi 9.307.847 đồng, phí 3.056.739 đồng, tổng cộng gốc, lãi, phí là 37.364.586 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng) và tiếp tục tính lãi, phí kể từ ngày 30-5-2025 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 21-4-2022 đến khi anh N hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

2. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Bùi Anh N phải có nghĩa vụ chịu 1.868.000đồng (Một triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng) án phí.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí nên được nhận lại 720.000 đồng (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0010379 ngày 12-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (do Trần Tuấn A nộp thay).

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29-5-2025). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Bé Hương**